TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG** Số: **10**/2021/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Sóc Trăng, ngày 20 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 308/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2020 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lữ Thúy L, sinh năm 1990.

Địa chỉ: đường L, khóm H, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng

Bị đơn: Ông Lý Thanh P, sinh năm 1984.

ĐKTT: khóm B, phường T, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Chỗ ở hiện nay: khóm B, phường T, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lữ Thúy L và ông Lý Thanh P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lữ Thúy L và ông Lý Thanh P đồng ý thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung và cấp dưỡng: Bà Lữ Thúy L và ông Lý Thanh P thống nhất thỏa thuận, ông Lý Thanh P đồng ý giao con chung tên Lý Phương N, (nữ, sinh ngày 31/10/2009) hiện cháu đang sống chung với bà L tại đường L, khóm H, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi

cháu N đủ 18 tuổi. Bà Lữ Thúy L đồng ý giao con chung tên Lý Thành Đ (nam, sinh ngày 27/11/2013), hiện cháu Đ đang sống chung với ông P tại khóm B, phường T, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi, bà L và ông P không ai có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Bà Lữ Thúy L và ông Lý Thanh P có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định tại Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lữ Thúy L và ông Lý Thanh P tự khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2.4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Lữ Thúy L đồng ý chịu án phí ly hôn số tiền 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004832 ngày 17/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Hoàn trả cho bà L số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TPST;
- Chi cục THADS TPST;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Bích Tuyền